TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: anh Ninh Tố H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: chị Mai Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Ninh Tố H và chị Mai Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Ninh Tố H và chị Mai Thị T thừa nhận vợ chồng có 01 (một) con chung, cháu tên là Ninh Mai Diệu M, sinh ngày 18/11/2018. Anh H và chị T thỏa thuận, giao cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Chị Mai Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được

cản trở. Chị T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Ninh Tố H.

- Về tài sản chung: anh Ninh Tố H và chị Mai Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Ninh Tố H và chị Mai Thị T thỏa thuận, anh H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004207 ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh Ninh Tố H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam